

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 tháng 8 năm 2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐHPT- ST ngày 30/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T – sinh năm 1982.

HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Thanh M – sinh năm 1978

HKTT và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày:

*Về quan hệ vợ chồng: Chị quyết định kết hôn với anh Lê Thanh M chỉ sau một thời gian ngắn tìm hiểu. Ngày 04/11/2019, chị và anh M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh, chị không tổ chức lễ cưới vì đều là rồ rá cạp lại. Tuy nhiên, chỉ chung sống được thời gian ngắn thì chị và anh M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất Đ điểm sống. Anh M luôn tìm cách gây sự với chị và con riêng của chị làm cuộc sống trở nên ngột ngạt, khó chịu. Khoảng đầu năm dương lịch năm 2020, anh M bỏ nhà đi mà không nói với chị đi đâu, làm gì.

Ngày 06/01/2020 đã nộp đơn yêu cầu ly hôn anh M tại Tòa án nhân dân thành phố B. Khoảng 1 tháng sau kể từ ngày chị nộp đơn, anh M có gọi điện thông báo cho chị đã đi Malayxia, còn cụ thể ở đâu, làm gì thì anh M nhất định không nói cho chị biết. Anh M gọi cho chị bằng số điện thoại ở nước ngoài; thông báo đang ở với người phụ nữ khác, rất cần trích lục ly hôn để làm thủ tục đăng ký với người phụ nữ kia. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu được ly hôn với anh M. Chị chỉ biết anh M đã đi nước ngoài sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ly hôn của chị, còn anh M ở đâu, làm gì thì không rõ. Chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B sớm xét xử cho chị được ly hôn anh M để chị ổn định cuộc sống.

* Về con chung: Chị và anh M không có con chung.

* Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh M không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Công văn số 5285/QLXNC(P5) ngày 24/4/2020 và các tài liệu kèm theo, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: Lê Thanh M sinh ngày 12/12/1978 đã xuất cảnh ngày 11/2/2020 qua cửa khẩu Cha Lo.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/4/2020, Trưởng Công an xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cung cấp như sau: Anh Lê Thanh M sinh năm 1978 trước đây có hộ khẩu tại địa phương nhưng đã làm thủ tục cắt khẩu từ ngày 26/8/2019, nơi đến là xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Sau khi cắt khẩu, anh M không có mặt tại đại phương. Công an xã không biết anh M hiện nay ở đâu, làm gì.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/4/2020, ông Lê Thanh S là bố đẻ và anh Lê Thanh N là anh trai anh M cung cấp như sau: Khoảng tháng 10 năm 2019, gia đình có nghe nói anh M lấy vợ ở Bắc Giang, chỉ biết tên là T, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể vì anh M không tổ chức cưới hỏi. Sau đó, anh M tách khẩu khỏi gia đình, chuyển về sinh sống với chị T. Đầu năm 2020, gia đình có nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thành phố B về việc chị T xin ly hôn anh M. Gia đình đã gọi điện để thông báo ngay cho anh M, anh M nói không còn tình cảm chị với chị T, đồng ý ly hôn với chị T nhưng đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Gần đây, anh M có gọi điện về thông báo cho gia đình biết đã đi lao động bất hợp pháp ở Malayxia từ tháng 2 năm 2020. Thực tế, gia đình không biết anh M ở đâu làm gì vì anh M không nói cho gia đình.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/6/2020, đại diện thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cung cấp như sau: Khoảng tháng 11 năm 2019, chị T có kết hôn với anh Lê Thanh M, vợ chồng không tổ chức cưới hỏi. Hai vợ chồng chung sống với nhau tại nhà chị T ở thôn Đ, xã Đ, thành phố B. Sau khi chung sống được một vài tháng thì vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau. Khoảng đầu năm 2020, anh M đã bỏ đi khỏi địa phương và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Hai vợ chồng chị T không có con chung. Địa phương không biết anh M hiện đi đâu và khi nào trở về.

Tại Biên bản xác minh ngày 11/6/2020, Trưởng Công an xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Anh Lê Thanh M hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, thành phố B. Từ đầu năm 2020, anh M đã bỏ đi khỏi địa phương, không thấy trở về. Công an xã không nắm được anh M đi đâu và khi nào trở về.

Tòa án nhân dân thành phố B đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa.... tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng của anh M. Tòa án đã yêu cầu thân nhân của bị đơn Lê Thanh M cung cấp địa chỉ hiện nay của bị đơn nhưng họ không cung cấp được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không đạt kết quả.

Tại phiên tòa ngày 30/7/2020, do vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Đinh Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Anh Lê Văn M vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật Tổ tụng dân sự; xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lê Thanh M; buộc chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Lê Thanh M đăng ký hộ khẩu và có nơi cư trú cuối cùng là tại thôn Đ, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh M xuất cảnh ngày 11/2/2020, sau khi Tòa án nhân dân thành phố B đã thụ lý vụ án số 28/2020/TLST ngày 21/01/2020 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đinh Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Thanh M có thông tin xuất cảnh ngày 11/2/2020. Tòa án đã làm việc, yêu cầu thân nhân anh M cung cấp địa chỉ hiện nay của anh M nhưng thân

nhân của anh M (bố đẻ và anh trai ruột) không cung cấp được. Anh M vẫn thông tin, liên lạc với nguyên đơn, với người nhà nhưng không nói địa chỉ cụ thể của mình nên cần xác định anh M cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của anh M (thôn Đ, xã Đ, thành phố B) nhưng anh M không đến phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T và anh M là đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh M kết hôn ngày 04/11/2019 trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang và đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Hai vợ chồng không tổ chức lễ cưới, chỉ chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên đánh, cãi nhau. Từ đầu năm 2020, anh M bỏ nhà đi, không nói cho chị T biết đi đâu, làm gì; hai vợ chồng chính thức ly thân từ đó đến nay. Gia đình đã thông báo cho anh M biết việc chị T làm đơn xin ly hôn tại Tòa án thành phố B nhưng anh M không có ý kiến gì chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đòi sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn anh Lê Thanh M theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác định không có, không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lê Thanh M.

2. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000921 ngày 20/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đ, TP. B; tỉnh Bắc Giang
- Các đương sự;
- Thân nhân anh Lê Thanh M;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thị Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang